



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

• www.a-c.com.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 6

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	14 - 45
8. Phụ lục	46 - 48

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bê tông 6 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Bê tông 6 (tiền thân là Công ty Cổ phần Bê tông 620 Châu Thới) là doanh nghiệp được cổ phần hoá từ doanh nghiệp Nhà nước – Công ty Bê tông 620 theo Quyết định số 41/2000/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700364079 (số cũ 4603000013), đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 01 năm 2001 và đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 29 tháng 5 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Km 1877 quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
- Điện thoại : (84-274) 3 571 617 – 3 750 650
- Fax : (84-274) 3 751 628

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất và lắp ghép cấu kiện bê tông đúc sẵn (dầm, cọc..);
- Gia công và sửa chữa các dụng cụ, máy móc thiết bị cơ khí dùng cho ngành xây dựng;
- Đầu tư thi công cầu cống, đường giao thông và các hạng mục liên quan đến công trình đường bộ, đường sắt;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Đào đắp, san lấp mặt bằng công trình;
- Thi công ép cọc, khoan cọc nhồi, xử lý nền móng công trình;
- Dịch vụ vận chuyển sản phẩm bê tông thương, bê tông tươi và bê tông siêu cường (chỉ hoạt động khi đáp ứng các quy định pháp luật về vận tải);
- Thiết kế công trình xây dựng giao thông (cầu, đường bộ);
- Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- Thiết kế máy móc và thiết bị (trừ phương tiện vận tải);
- Kiểm tra thành phần và độ tinh khiết của khoáng chất;
- Kiểm tra thành phần vật lý và hiệu suất của vật liệu;
- Kiểm tra chất lượng và độ tin cậy;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc cho thuê (thực hiện theo quy hoạch của tỉnh);
- Công ty phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.



CÔNG TY CỔ PHẦN BETON 6

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Ngọc Dũng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 01 năm 2018 Miễn nhiệm ngày 31 tháng 01 năm 2019
Ông Phạm Văn Hiên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 01 năm 2019
Ông Trịnh Thanh Huy	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 01 năm 2019
Ông Sergei Savrukhin	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 9 năm 2009
Ông Sergei Savrukhin	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 02 năm 2017
Ông Châu Anh Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 02 năm 2015 Miễn nhiệm ngày 27 tháng 8 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Nga	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 01 năm 2018 Miễn nhiệm ngày 11 tháng 5 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Hải Nam	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 8 năm 2018 Miễn nhiệm ngày 31 tháng 01 năm 2019
Ông Nguyễn Trọng Nghĩa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 5 năm 2018

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Tiến Đạt	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2017 Miễn nhiệm ngày 13 tháng 8 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Hồng Ngân	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 06 năm 2017 Miễn nhiệm ngày 13 tháng 8 năm 2018
Bà Nguyễn Trần Nữ Quỳnh Anh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 6 năm 2016 Miễn nhiệm ngày 13 tháng 8 năm 2018
Bà Bùi Thọ Quỳnh Hương	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 8 năm 2018
Bà Phạm Thị Hằng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 8 năm 2018
Bà Phạm Thị Khánh Trang	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 8 năm 2018

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Sergei Savrukhin	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 05 năm 2018
Ông Từ Chí Mẫn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2017 Miễn nhiệm ngày 11 tháng 01 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Nga	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 01 năm 2018 Miễn nhiệm 11 tháng 05 năm 2018
Ông Phạm Văn Hiên	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Sergei Savrukhin	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 7 năm 2017 Miễn nhiệm ngày 11 tháng 01 năm 2018 Bổ nhiệm ngày 11 tháng 05 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Nga	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 01 năm 2018 Miễn nhiệm 11 tháng 05 năm 2018

Ông Sergei Savrukhin đã ủy quyền cho Ông Phạm Văn Hiên – Giám đốc điều hành ký Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 theo Giấy ủy quyền số 10/2019/GUQ-BT6 ngày 16 tháng 4 năm 2019.

004496
CÔNG
NHIỆM
TOÁN VÀ
A &
H.T.PH

CÔNG TY CỔ PHẦN BETON 6

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Phạm Văn Hiến

Chủ tịch

Ngày 27 tháng 6 năm 2019



Head Office

02 Trương Sơn St., Ward 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: 028. 3. 5472 972 Fax: 028. 3. 5472 970 kttv.hn@a-c.com.vn

Branch in Hanoi

40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi
Tel: 024. 3 736 7879 Fax: 024. 3 736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn

Branch in Nha Trang

Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City
Tel: 0258. 2 465 151 Fax: 0258. 2 465 806 kttv.nt@a-c.com.vn

Branch in Can Tho

15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City
Tel: 0292. 3 764 995 Fax: 0292. 3 764 996 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 1.1070/19/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bê tông 6 (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 21 tháng 5 năm 2019, từ trang 07 đến trang 48, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chúng tôi chưa thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá khả năng thu hồi các khoản công nợ phải thu quá hạn thanh toán với số tiền theo sổ sách là 57.320.890.800 VND cũng như số dự phòng cần phải trích lập cho các nợ phải thu quá hạn này, nếu có.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Beton 6 tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Các vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người được Báo cáo tài chính đến các vấn đề sau:

- Hiện nay Công ty không thể sử dụng hóa đơn theo Quyết định số 8824/QĐ-CT của Cục thuế tỉnh Bình Dương ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng do không chấp hành thông báo tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền phạt chậm nộp số 54459/TB-CT ngày 17 tháng 11 năm 2018 của Cục thuế tỉnh Bình Dương, Công ty sẽ tiếp tục được sử dụng các hóa đơn tương ứng với việc thanh toán các khoản nợ thuế (xem thuyết minh V.17 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính);
- Trong năm Công ty đã ghi nhận khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần 3D bằng việc cản trừ công nợ phải thu từ Hợp đồng hợp tác đầu tư số 11/HDTDT/BT6-TV ngày 11 tháng 11 năm 2014 với Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Phát triển Tân Việt và công nợ cá nhân Ông Vũ Đức Lợi số tiền là 118.460.048.000 VND đồng thời dự phòng 100% cho khoản đầu tư này do đánh giá không có khả năng thu hồi khoản đầu tư này từ tài sản thuần hiện có của Công ty Cổ phần 3D (xem thuyết minh V.12 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính);
- Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0314174864 ngày 28 tháng 12 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Xây dựng và Kỹ thuật H&B 200.000.000.000 VND, tương đương 44,44% vốn điều lệ bằng hiện vật (tài sản) thuộc quyền sở hữu của Công ty với giá trị còn lại của tài sản góp vốn là 5.698.603.082 VND và theo giá trị định giá lại tại thời điểm góp vốn là 200.000.000.000 VND (xem thuyết minh số V.2b trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính). Hiện Công ty vẫn chưa thực hiện các thủ tục để chuyển quyền sở hữu các tài sản góp vốn cho bên nhận vốn góp;
- Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 Công ty tiếp tục bị lỗ 322.931.433.079 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 342.544.141.563 VND. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 312.145.475.596 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty (xem thuyết minh VIII.4 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính).

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Bùi Văn Khả - Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0085-2018-008-1

Trần Bảo Thanh - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3154-2015-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 6 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊTÔN 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		562.561.564.862	877.222.191.119
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.939.657.880	2.694.472.440
1. Tiền	111		1.380.254.240	1.676.828.616
2. Các khoản tương đương tiền	112		559.403.640	1.017.643.824
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		446.527.475.685	644.955.526.898
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	385.251.359.755	423.126.234.474
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	80.603.108.894	86.034.299.707
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	78.309.355.757	81.589.355.757
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	66.818.188.565	218.947.065.571
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(164.454.537.286)	(164.741.428.611)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		114.084.965.303	229.562.725.787
1. Hàng tồn kho	141	V.7	117.592.236.693	233.069.997.177
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(3.507.271.390)	(3.507.271.390)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		9.465.994	9.465.994
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	9.465.994	9.465.994
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		375.604.406.050	405.998.646.379
I. Gác khoản phải thu dài hạn	210		1.361.224.288	3.733.224.288
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	1.361.224.288	3.733.224.288
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		127.116.929.574	59.275.403.919
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	116.729.101.586	12.658.779.079
- Nguyên giá	222		185.922.842.384	87.974.986.730
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(69.193.740.798)	(75.316.207.651)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.9	10.387.827.988	46.616.624.840
- Nguyên giá	225		14.914.541.702	54.775.901.702
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(4.526.713.714)	(8.159.276.862)
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10	-	3.331.278.400
- Nguyên giá	231		-	3.331.278.400
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		8.993.791.207	120.256.116.741
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	8.993.791.207	120.256.116.741
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		233.445.800.000	212.980.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.12	118.460.048.000	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.12	200.000.000.000	212.500.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.12	34.880.800.000	2.050.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.12	(119.895.048.000)	(1.570.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.686.660.981	6.422.623.031
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	4.686.660.981	6.392.153.031
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.14	-	30.470.000
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		938.165.970.912	1.283.220.837.498

315.
TY
HỮU H
TƯ V
C
ĐC

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊTÔN 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		59.354.743.574	382.286.176.653
I. Vốn chủ sở hữu	410		59.354.743.574	382.286.176.653
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.23	329.935.500.000	329.935.500.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		329.935.500.000	329.935.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.23	(559.957.325)	(559.957.325)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.23	72.523.342.462	72.523.342.462
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.23	(342.544.141.563)	(19.612.708.484)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(19.612.708.484)	(19.612.708.484)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(322.931.433.079)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		938.165.970.912	1.283.220.837.498



Nguyễn Thị Ngọc Trâm
Kế toán trưởng/Người lập



Bình Dương, ngày 21 tháng 5 năm 2019

Phạm Văn Hiên
Giám đốc điều hành



CÔNG TY CỔ PHẦN BETON 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	134.329.095.182	520.310.335.256
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		4.083.866.965	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		130.245.228.217	520.310.335.256
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	233.249.762.756	514.875.255.899
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(103.004.534.539)	5.435.079.357
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.593.581.102	3.581.901.015
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	193.329.420.612	100.614.379.889
Trong đó: chi phí lãi vay	23		44.664.943.693	48.062.407.450
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	515.136.560	3.954.371.491
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	24.466.639.538	28.182.338.917
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(319.722.150.147)	(123.734.109.925)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.859.774.054	9.521.229.540
12. Chi phí khác	32	VI.8	5.038.586.986	25.035.438.961
13. Lợi nhuận khác	40		(3.178.812.932)	(15.514.209.421)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(322.900.963.079)	(139.248.319.346)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.14	30.470.000	100.961.500
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(322.931.433.079)	(139.349.280.846)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	(9.814)	(4.235)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	(9.814)	(4.235)

Bình Dương, ngày 21 tháng 5 năm 2019


Nguyễn Thị Ngọc Trâm
Kế toán trưởng/Người lậpPhạm Văn Hiên
Giám đốc điều hành

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(322.900.963.079)	(139.248.319.346)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8 9	10.033.508.778	14.171.923.319
- Các khoản dự phòng	03		118.038.156.675	(6.565.873.860)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 4, 7, 8	(2.565.804.836)	62.067.651.983
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	44.664.943.693	48.062.407.450
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(152.730.158.769)	(21.512.210.454)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		47.739.364.875	171.532.462.402
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		115.477.760.484	80.412.821.198
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(48.026.346.340)	63.136.628.817
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.705.492.050	920.947.473
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(1.700.288.605)	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.19, 20; VI.4	(1.373.736.327)	(35.291.659.661)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.17	-	(2.667.604.554)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.22	(3.300.000)	(233.750.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(38.911.212.632)	256.297.635.221
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(200.000.000)	(38.885.331.391)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		22.025.827.271	11.570.369.349
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(4.640.000.000)	(20.060.586.648)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		6.920.000.000	11.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	902.551.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		370.310.765	3.452.497.242
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		24.476.138.036	(32.020.500.448)

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊTÔN 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.21a, b	79.311.023.396	409.307.442.505
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.21a, b	(63.286.709.616)	(634.215.991.731)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.21a, b	(2.344.053.744)	(11.384.385.355)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		13.680.260.036	(236.292.934.581)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(754.814.560)	(12.015.799.808)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.694.472.440	14.710.272.248
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	1.939.657.880	2.694.472.440


Nguyễn Thị Ngọc Trâm
Kế toán trưởng/Người lập



Bình Dương, ngày 21 tháng 5 năm 2019


Phạm Văn Hiên
Giám đốc điều hành

CÔNG TY CỔ PHẦN BÉTON 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Beton 6 (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn và xây dựng.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất và lắp ghép cấu kiện bê tông đúc sẵn (dầm, cọc,...); sản xuất các loại vật liệu xây dựng; xây dựng các công trình giao thông, cầu cống, đường bộ, bến cảng; nạo vét, bồi đắp mặt bằng, đào đắp, thi công nền móng công trình, thi công bằng phương pháp khoan nổ mìn; xây dựng các công trình công nghiệp; dịch vụ vận chuyển sản phẩm bê tông tươi siêu trường, siêu trọng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm Công ty tạm ngưng các hoạt động kinh doanh không sinh lãi, chỉ tập trung vào sản xuất các sản phẩm bê tông. Công ty chủ yếu gia công cho khách hàng thay vì tự mua nguyên vật liệu về sản xuất thành phẩm như các năm trước do đó doanh thu năm 2018 giảm mạnh so với năm trước. Bên cạnh đó, trong năm Công ty cũng ghi nhận kết chuyển số dư chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang của Gói 3 thuộc công trình Đường cao tốc Long Thành - Dầu Giây với số tiền là 83.041.254.071 VND và ghi nhận dự phòng cho khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần 3D với số tiền là 118.460.048.000 VND. Những yếu tố trên làm cho kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm nay giảm sút so với năm trước.

6. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty Cổ phần 3D có trụ sở chính tại lầu 9, tòa nhà Capital Tower, số 6 Nguyễn Khắc Viện, phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 67,62%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào công ty liên kết là Công ty Cổ phần Xây dựng và Kỹ thuật H&B có trụ sở chính tại 406 Ung Văn Khiêm, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là xây dựng. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 44,44% tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 217 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 240 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN BÉTON 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊTÔNG 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊTÔNG 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí sửa chữa và chi phí chuyển giao công nghệ bê tông cốt thép. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa bao gồm: chi phí sửa chữa nhà xưởng, sửa chữa nồi trộn bê tông, chi phí trang trí nội thất. Các chi phí này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 02 đến 05 năm.

Chi phí chuyển giao công nghệ bê tông cốt thép

Chi phí chuyển giao công nghệ bê tông cốt thép được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 240 tháng.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 08

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc tăng giá. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÉTON 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. Dự phòng bảo hành công trình xây dựng

Dự phòng cho bảo hành sản phẩm được lập cho từng loại công trình xây lắp có cam kết bảo hành với mức trích lập từ 02% - 05% tùy theo cam kết với khách hàng.

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÉTON 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu gia công

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hóa là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa nhận gia công.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊTÔN 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

19. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ có khoản giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá hàng bán thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

20. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊTÔNG 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

815
TY
HỮU
Ả TỰ
C
HỒC

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊTÔN 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

*Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	567.192	832.896
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.379.687.048	1.675.995.720
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	559.403.640	1.017.643.824
Cộng	1.939.657.880	2.694.472.440

Tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Phương Đông Việt Nam – Chi nhánh Phú Lâm có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính là 880.741.805 VND (số đầu năm là 880.000.707 VND) chỉ có thể giao dịch cho các nghiệp vụ liên quan đến Công trình Cầu Ông Bằng.

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	7.012.565.600	7.538.965.600
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp	5.546.715.849	6.046.715.849
Công ty Cổ phần Balance holding (tên cũ là Công ty Cổ phần Ah Decor, Công ty Cổ phần Tập đoàn Green, Công ty Cổ phần Thương mại Cung ứng Vật liệu Aurora, Công ty Cổ phần Thương mại Cung ứng Vật liệu Sao Mai)	795.808.195	822.208.195
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây Dựng Công Nghiệp tại Tây Ninh	670.041.556	670.041.556
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	378.238.794.155	415.587.268.874
Công ty Cổ phần Xây dựng 620 Bến Tre	1.531.194.602	1.531.194.602
Công ty TNHH MTV 3D - Long Hậu	64.882.114.670	64.882.114.670
Phải thu các khách hàng khác	311.825.484.883	349.173.959.602
Cộng	385.251.359.755	423.126.234.474

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊTÔN 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản phải thu khách hàng với số tiền là 57.912.483.419 VND và 70.349.700.883 VND đang được thế chấp lần lượt tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh 1 TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để đảm bảo cho các khoản vay (xem thuyết minh V.21a)

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	4.243.058.697	2.900.111.378
Công ty Cổ phần Xây dựng Đầu tư HB	2.900.111.378	2.900.111.378
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp	1.342.947.319	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	76.360.050.197	83.134.188.329
Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng và Xi măng HB	55.000.000.000	55.000.000.000
Công ty Cổ phần Long Hậu	-	8.132.237.878
Các nhà cung cấp khác	21.360.050.197	20.001.950.451
Cộng	80.603.108.894	86.034.299.707

4. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Cho bên liên quan vay</i>	16.100.000.000	17.100.000.000
Cho Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp vay ⁽ⁱ⁾	16.100.000.000	17.100.000.000
<i>Cho các tổ chức khác vay</i>	62.209.355.757	64.489.355.757
Cho Công ty Cổ phần Xây dựng 620 - Bến Tre mượn	100.000.000	100.000.000
Cho Công ty TNHH MTV 3D - Long Hậu vay ⁽ⁱⁱ⁾	58.866.947.757	58.866.947.757
Cho các tổ chức khác vay	3.242.408.000	5.522.408.000
Cộng	78.309.355.757	81.589.355.757

(i) Cho vay bổ sung vốn lưu động và phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất 7,8%/năm, thời hạn vay từ 01 đến 03 tháng.

(ii) Khoản cho Công ty TNHH MTV 3D – Long Hậu vay đã được lập dự phòng 100%.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊTÔN 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Phải thu khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	9.819.760.709		8.467.435.709	-
Ông Nguyễn Ngọc Dũng – tiền tạm ứng	4.832.290.818		4.832.290.818	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp - lãi vay phải thu	4.178.973.597		2.826.648.597	-
Công ty Cổ phần Xây dựng & Kỹ thuật H&B - ký quỹ thuê văn phòng	808.496.294		808.496.294	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	56.998.427.856		210.479.629.862	(31.885.657.694)
Công ty Cổ phần Xây dựng 620 Bến Tre - vay hộ và cổ tức phải thu	2.196.504.179	(2.196.504.179)	2.196.504.179	(2.196.504.179)
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Phát triển Tân Việt - tiền chuyển theo hợp đồng hợp tác đầu tư	-	-	94.590.848.000	-
Công ty TNHH MTV 3D Long Hậu - lãi dự thu tiền cho vay	29.689.153.515	(29.689.153.515)	29.689.153.515	(29.689.153.515)
Ông Vũ Đức Lợi - phải thu tiền chuyển nhượng cổ phần	-	-	25.000.000.000	-
Ông Vũ Đức Lợi - phải thu khác cần trừ công nợ với Công ty Cổ phần đầu tư VBA	-	-	31.700.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng và Xi măng HB - phải thu tiền chuyển nhượng cổ phần	1.805.200.000	-	1.805.200.000	-
Phải thu chuyển nhượng cổ phần	8.000.000.000	-	8.000.000.000	-
Tạm ứng	6.964.470.037	-	3.611.583.427	-
Phải thu lãi cho vay	68.653.670	-	197.708.333	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	512.925.000	-	4.086.053.529	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	7.761.521.455	-	9.602.578.879	-
Cộng	66.818.188.565	(31.885.657.694)	218.947.065.571	(31.885.657.694)

5b. Phải thu dài hạn khác

Khoản ký quỹ hợp đồng thuê tài chính, đặt cọc thuê container và các khoản đặt cọc khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊTÔNG 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Nợ quá hạn**

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH MTV 3D - Long Hậu - phải thu tiền bán hàng	Quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm	50.648.576.999	50.648.576.999	Quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm	-	-
	Quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	14.233.537.671	14.233.537.671	Quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	14.233.537.671	14.233.537.671
Công ty TNHH MTV 3D - Long Hậu - cho vay	Quá hạn trên 3 năm	58.866.947.757		Quá hạn trên 3 năm	58.866.947.757	-
Công ty TNHH MTV 3D - Long Hậu - phải thu lãi cho vay	Quá hạn trên 3 năm	29.689.153.515		Quá hạn trên 3 năm	29.689.153.515	
Ông Trần Nguyễn Vũ - phải thu chuyển nhượng cổ phần		-		Quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	33.012.400.000	33.012.400.000
	Quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	33.012.400.000	33.012.400.000	-	-	-
Ông Vũ Đức Lợi - phải thu tiền chuyển nhượng vốn	Quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm	-		Quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm	25.000.000.000	25.000.000.000
Ông Vũ Đức Lợi - phải thu khác cản trở công nợ với Công ty Cổ phần đầu tư VBA	Quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm	-		Quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm	31.700.000.000	31.700.000.000
Phải thu cho vay	Quá hạn trên 3 năm	2.296.504.179		Quá hạn trên 3 năm	5.318.912.179	3.022.408.000
Phải thu các khách hàng khác về tiền bán hàng	Quá hạn từ dưới 6 tháng đến trên 3 năm	205.075.921.588	131.473.989.753	Quá hạn từ dưới 6 tháng đến trên 3 năm	151.455.374.709	77.566.551.549
Cộng		393.823.041.709	229.368.504.423		349.276.325.831	184.534.897.220

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	164.741.428.611	170.905.152.611
Hoàn nhập dự phòng	(286.891.325)	(6.163.724.000)
Số cuối năm	164.454.537.286	164.741.428.611

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	9.423.058.571	(1.192.465.184)	11.531.886.102	(1.192.465.184)
Công cụ, dụng cụ	85.700.414	-	387.093.659	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang ⁽ⁱ⁾	38.726.575.307	-	129.717.716.232	-
Thành phẩm	53.993.065.007	(2.314.806.206)	73.926.238.093	(2.314.806.206)
Hàng hóa	15.363.837.394	-	17.507.063.091	-
Cộng	117.592.236.693	(3.507.271.390)	233.069.997.177	(3.507.271.390)

- (i) Trong đó, chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang của Gói 3 thuộc công trình Đường cao tốc Long Thành - Dầu Giây với số tiền là 83.041.254.071 VND đã được Công ty ghi nhận vào giá vốn trong năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	2.771.403.716	65.815.503.679	16.293.021.254	3.095.058.081	87.974.986.730
Mua trong năm	-	-	200.000.000	-	200.000.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	111.262.325.534	-	-	-	111.262.325.534
Thanh lý, nhượng bán	-	(4.553.145.909)	(7.976.779.396)	(984.544.575)	(13.514.469.880)
Số cuối năm	114.033.729.250	61.262.357.770	8.516.241.858	2.110.513.506	185.922.842.384
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	777.087.681	48.042.972.415	7.409.657.312	2.072.513.506	58.302.230.914
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	2.099.671.274	54.686.312.408	15.450.999.232	3.079.224.737	75.316.207.651
Khấu hao trong năm	2.644.520.935	3.694.389.062	200.471.931	6.333.333	6.545.715.261
Khấu hao tài sản hình thành từ quỹ phúc lợi	70.092.636	-	-	-	70.092.636
Thanh lý, nhượng bán	-	(3.873.145.909)	(7.880.584.266)	(984.544.575)	(12.738.274.750)
Số cuối năm	4.814.284.845	54.507.555.561	7.770.886.897	2.101.013.495	69.193.740.798
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	671.732.442	11.129.191.271	842.022.022	15.833.344	12.658.779.079
Số cuối năm	109.219.444.405	6.754.802.209	745.354.961	9.500.011	116.729.101.586
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Tài sản cố định hữu hình là xe ô tô Ford biển kiểm soát 61C-214.70 có giá trị còn lại theo sổ sách là 422.049.403 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (xem thuyết minh số V.21b).

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Tài sản cố định thuê tài chính**

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
* Số đầu năm	2.498.685.762	52.277.215.940	54.775.901.702
Mua tại tài sản cố định thuê tài chính	-	(6.239.800.000)	(6.239.800.000)
Trả tại tài sản cố định thuê tài chính	-	(33.621.560.000)	(33.621.560.000)
Số cuối năm	2.498.685.762	12.415.855.940	14.914.541.702
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Chờ thanh lý	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	401.369.535	7.757.907.327	8.159.276.862
Khấu hao trong năm	435.622.866	3.052.170.651	3.487.793.517
Mua tại tài sản cố định thuê tài chính	-	(1.039.966.667)	(1.039.966.667)
Trả tại tài sản cố định thuê tài chính	-	(6.080.389.998)	(6.080.389.998)
Số cuối năm	836.992.401	3.689.721.313	4.526.713.714
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	2.097.316.227	44.519.308.613	46.616.624.840
Số cuối năm	1.661.693.361	8.726.134.627	10.387.827.988
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư của Công ty được nắm giữ chờ tăng giá. Chi tiết phát sinh như sau:

	Quyền sử dụng đất
Nguyên giá	
Số đầu năm	3.331.278.400
Thanh lý trong năm	(3.331.278.400)
Số cuối năm	-
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết	-
Tồn thất do suy giảm giá trị	-
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	3.331.278.400
Số cuối năm	-

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất không có thời hạn sử dụng lâu dài liên quan đến Lô Bp-46 tại xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh. Trong năm Công ty đã thanh lý Bất động sản đầu tư này để thanh toán khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 1 TP. Hồ Chí Minh.



CÔNG TY CỔ PHẦN BÉTON 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
* Hạng mục mở rộng sân bãi	8.586.545.434	-	-	8.586.545.434
Hạng mục dự án nhà Châu Thới	407.245.773	-	-	407.245.773
Hạng mục nhà xưởng Segment	62.728.083.658	-	(62.728.083.658)	-
Hạng mục xây dựng sân đúc và bãi chứa sản phẩm C6+C7	34.350.437.185	-	(34.350.437.185)	-
Hạng mục công trình C1-C4	14.183.804.691	-	(14.183.804.691)	-
Cộng	120.256.116.741	-	(111.262.325.534)	8.993.791.207

12. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào Công ty con	118.460.048.000	(118.460.048.000)		
Công ty Cổ phần 3D ⁽ⁱ⁾	118.460.048.000	(118.460.048.000)	-	-
Đầu tư vào công ty liên kết	200.000.000.000	-	212.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Bê tông 620 Châu Thới	-	-	12.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kỹ thuật H&B ⁽ⁱⁱ⁾	200.000.000.000	-	200.000.000.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	34.880.800.000	(1.435.000.000)	2.050.000.000	(1.570.000.000)
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu & Xây dựng công trình (Tranimexco)	2.050.000.000	(1.435.000.000)	2.050.000.000	(1.570.000.000)
Công ty Cổ phần Balance holding (tên cũ là Công ty Cổ phần Ah Décor, Công ty Cổ phần Tập đoàn Green, Công ty Cổ phần Thương mại Cung ứng Vật liệu Aurora, Công ty Cổ phần Thương mại Cung ứng Vật liệu Sao Mai) ⁽ⁱⁱⁱ⁾	32.830.800.000	-	-	-
Cộng	353.340.848.000	(119.895.048.000)	214.550.000.000	(1.570.000.000)



CÔNG TY CỔ PHẦN BÉTON 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Trong năm Công ty đã mua 8.071.432 cổ phiếu của Công ty Cổ phần 3D – Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302407923 với giá mua là 118.460.048.000 VND bằng việc cân trừ công nợ phải thu từ Hợp đồng hợp tác đầu tư số 11/HDTĐT/BT6-TV ngày 11 tháng 11 năm 2014 với Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Phát triển Tân Việt và công nợ cá nhân Ông Vũ Đức Lợi. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 8.071.432 cổ phiếu, tương đương 67,26% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần 3D. Trong năm Công ty đã dự phòng 100% cho khoản đầu tư này do đánh giá không có khả năng thu hồi từ tài sản thuần hiện có của Công ty Cổ phần 3D.
- (ii) Theo thỏa thuận cổ đông sáng lập ngày 27 tháng 12 năm 2016 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0314174864 ngày 28 tháng 12 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Xây dựng và Kỹ thuật H&B 200.000.000.000 VND, tương đương 44,44% vốn điều lệ bằng hiện vật (tài sản) thuộc quyền sở hữu của Công ty theo giá trị định giá tại thời điểm ký Biên bản là 200.000.000.000 VND.
- (iii) Trong năm Công ty đã mua 1.250.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Balance holding với giá mua là 32.830.800.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 1.250.000 cổ phiếu, tương đương 13,94% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Balance holding.

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.570.000.000	1.570.000.000
Dự phòng trong năm	118.325.048.000	-
Số cuối năm	119.895.048.000	1.570.000.000

Giao dịch với các công ty liên kết

Các giao dịch giữa Công ty với công ty liên kết và như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kỹ thuật H&B		
Mua dịch vụ quản lý	254.968.962	2.600.357.858

13. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa	1.473.111.483	2.507.248.796
Chi phí chuyển giao công nghệ bê tông cốt thép	3.207.990.000	3.418.350.000
Chi phí bảo hiểm	5.559.498	466.554.235
Cộng	4.686.660.981	6.392.153.031

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

14a. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chi phí phải trả. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	30.470.000
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(30.470.000)
Số cuối năm	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14b. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế với số tiền là 411.963.723.907 VND.

Chi tiết lỗ tính thuế chưa ghi nhận như sau:

Năm 2017	89.579.525.559
Năm 2018	322.384.198.348
Cộng	411.963.723.907

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

15. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	2.417.222.475	1.627.415.531
Công ty Cổ phần Xây dựng & Kỹ thuật H&B	2.417.222.475	1.627.415.531
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	149.305.884.514	192.012.437.810
Công ty Cổ phần Công Nghệ Việt Ân	11.866.934.786	12.266.934.786
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoàng Mã	1.093.312.329	1.103.998.189
Các nhà cung cấp khác	136.345.637.399	178.641.504.835
Cộng	151.723.106.989	193.639.853.341

Công ty có khoản phải trả người bán ngắn hạn với số tiền 21.219.346.782 VND đã quá hạn thanh toán và đang có tranh chấp.

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước của bên liên quan	9.669.837.270	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp	9.669.837.270	-
Trả trước của các khách hàng khác	32.417.900.339	73.728.819.071
Tổng công ty Đầu tư Phát triển và Quản lý Dự án Hạ tầng Giao thông Cửu Long	6.365.300.117	4.299.460.117
Ban Quản lý Dự án Nâng cấp Đô thị Thành phố Cao Lãnh	4.996.646.467	4.996.646.467
Công ty Italia-Thai Development Public Company Limited	-	28.610.962.774
Chi nhánh Sài Gòn - Công ty Cổ phần Xây dựng và Lắp máy Trung Nam	-	4.467.154.861
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	-	8.242.362.000
Trả trước của các khách hàng khác	21.055.953.755	23.112.232.852
Cộng	42.087.737.609	73.728.819.071

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊTÔN 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán-nội địa (*)	10.694.085.058	-	5.941.089.192	(4.011.248.925)	12.623.925.325	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	174.987.984	(174.987.984)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	1.326.300	187.487.126	(187.487.126)	-	1.326.300
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	8.139.694	-	-	-	8.139.694
Thuế thu nhập cá nhân	1.508.868.504	-	879.891.669	(901.049.360)	1.487.710.813	-
Tiền thuê đất	1.425.849.282	-	1.425.849.282	(1.000.000.000)	1.851.698.564	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Cộng	13.628.802.844	9.465.994	8.612.305.253	(6.277.773.395)	15.963.334.702	9.465.994

(*) Ngày 19 tháng 12 năm 2018 Công ty đã nhận được Quyết định số 8824/QĐ-CT của Cục thuế tỉnh Bình Dương về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng do không chấp hành thông báo tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền phạt chậm nộp số 54459/TB-CT ngày 17 tháng 11 năm 2018 của Cục thuế tỉnh Bình Dương. Công ty sẽ tiếp tục được sử dụng các hóa đơn tương ứng với việc thanh toán các khoản nợ thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Thi công công trình cho các dự án ODA	Không chịu thuế
- Sản phẩm bê tông, công trình xây dựng và dịch vụ vận chuyển	10%
- Hàng hóa khác	05% - 10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước (*)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(322.900.963.079)	(139.248.319.346)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	516.764.731	50.526.880.887
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(657.157.500)
Tổng thu nhập chịu thuế	(322.384.198.348)	(89.378.595.959)
Thu nhập được miễn thuế	-	(200.929.600)
Thu nhập tính thuế	(322.384.198.348)	(89.579.525.559)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊTÔN 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (*) Số liệu đã được điều chỉnh lại theo Quyết định của Cục thuế tỉnh Bình Dương ngày 24 tháng 12 năm 2018.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 221.577,20 m² đất đang sử dụng tại Km 1877 Quốc lộ 1K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương với mức 6.435 VND/m².

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

18. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 12 năm 2018 còn phải trả cho người lao động.

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	4.929.961.878	1.043.675.582
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp – chi phí lãi vay	-	697.289.016
Công ty Cổ phần Balance holding (tên cũ là Công ty Cổ phần Ah Décor, Công ty Cổ phần Tập đoàn Green, Công ty Cổ phần Thương mại Cung ứng Vật liệu Aurora, Công ty Cổ phần Thương mại Cung ứng Vật liệu Sao Mai) – chi phí lãi vay	-	164.315.333
Công ty Cổ phần Xây dựng & Kỹ thuật H&B - lãi vay phải trả	747.890.645	
Công ty Cổ phần Xây dựng & Kỹ thuật H&B - chi phí dịch vụ khác	-	463.046.959
Công ty Cổ phần Xây dựng & Kỹ thuật H&B - chi phí thuê nhà xưởng	4.000.000.000	4.000.000.000
Công ty Cổ phần xây dựng đầu tư HB – chi phí lãi	182.071.233	182.071.233
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	14.457.164.952	19.257.498.153
Chi phí lãi vay	224.171.578	78.650.000
Chi phí công trình	13.760.359.010	18.996.029.653
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	472.634.364	645.865.459
Cộng	19.387.126.830	24.764.220.694



CÔNG TY CỔ PHẦN BÉTON 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Phải trả khác

20a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	901.037.682	76.907.552
* Công ty Cổ phần Xây dựng Đầu tư HB - chi phí lãi vay	39.433.333	39.433.333
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp - chi phí lãi vay	697.289.016	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp - phải trả tiền mua vật liệu	-	37.474.219
Công ty Cổ phần Balance holding (tên cũ là Công ty Cổ phần Ah Décor, Công ty Cổ phần Tập đoàn Green, Công ty Cổ phần Thương mại Cung ứng Vật liệu Aurora, Công ty Cổ phần Thương mại Cung ứng Vật liệu Sao Mai) - chi phí lãi vay	164.315.333	-
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	283.477.561.894	54.363.657.516
Kinh phí công đoàn	472.315.226	668.328.237
Bảo hiểm xã hội	149.560.351	3.715.058.573
Bảo hiểm y tế	79.699.050	78.625.203
Bảo hiểm thất nghiệp	22.417.524	38.121.614
Cổ tức phải trả	272.532.512	272.532.512
Công ty TNHH Đầu tư HB - phải trả cần trừ từ hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp ⁽ⁱ⁾	194.983.986.667	-
Liên danh Pумыang Construction - Sungjee Construction - tạm nhập kho nguyên vật liệu	1.220.417.009	1.220.417.009
Công ty Cổ phần Đầu tư Bê tông Công nghệ cao - tạm nhập cọc ống	4.807.961.757	4.807.961.757
Trương Thanh Thúy - Phải trả tiền mua Cổ phần Công ty Cổ phần Be tong 620 Châu Thới	-	5.930.900.000
Lãi vay phải trả ngân hàng	54.830.121.682	12.432.326.539
Tiền mượn cá nhân	12.932.250.000	18.871.378.920
Khoản lãi phạt do nợ quá hạn phải trả các nhà cung cấp	4.997.926.055	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	8.708.374.061	6.328.007.152
Cộng	284.378.599.576	54.440.565.068

- ⁽ⁱ⁾ Khoản tiền hợp tác đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất Beton đúc sẵn đặt tại xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo hợp đồng hợp tác đầu tư ký kết vào tháng 6 năm 2017 với thời hạn hợp tác đầu tư là 20 năm kể từ ngày ký hợp đồng. Theo hợp đồng hợp tác đầu tư, Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp được hưởng lợi nhuận cố định mỗi năm là 21.000.000.000 VND từ năm 2018 và khoản lợi nhuận còn lại sẽ được phân chia theo tỷ lệ Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp 70%, Công ty Cổ phần Beton 6 30%. Trong năm Công ty đã thanh lý khoản hợp tác đầu tư này bằng cách cần trừ công nợ phải trả với Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp thành phải trả Công ty TNHH Đầu tư HB.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20b. Phải trả dài hạn khác

Khoản tiền hợp tác đầu tư phải trả Công ty Cổ phần xây dựng Công nghiệp để hợp tác đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất Beton đúc sẵn đặt tại xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (xem thuyết minh V.20a).

20c. Phải trả khác quá hạn chưa thanh toán

Công ty có khoản lãi vay phải trả ngân hàng với số tiền 54.830.121.682 VND (số đầu năm 12.432.326.539 VND) đã quá hạn thanh toán.

21. Vay và nợ thuê tài chính

21a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn phải trả bên liên quan	6.883.921.250	-
Công ty Cổ phần Xây dựng & Kỹ thuật H&B	6.883.921.250	-
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	350.826.082.065	350.011.828.269
Vay ngắn hạn ngân hàng	346.091.834.985	332.916.274.672
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 1 TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	188.674.299.431	180.200.342.667
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	63.097.934.721	63.397.934.721
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	64.546.415.716	65.285.415.716
Ngân hàng TMCP Quốc Dân ^(iv)	29.773.185.117	24.032.581.568
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	1.513.000.000	1.500.000.000
Công ty Cổ phần Beton 6 E&C ^(v)	1.500.000.000	1.500.000.000
Công ty TNHH New Equipment ^(vi)	13.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21b)	75.640.000	151.344.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21b)	3.145.607.080	15.444.209.597
Cộng	357.710.003.315	350.011.828.269

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 1, TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng các khoản phải thu khách hàng (xem thuyết minh số V.11).

(ii) Khoản vay tín chấp Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam để bổ sung vốn lưu động.

(iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng các khoản phải thu khách hàng (xem thuyết minh số V.11).

(iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc Dân để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay được đảm bảo bằng quyền đòi nợ đã hình thành hoặc hình thành trong tương lai từ các hợp đồng thi công cung ứng sản phẩm với lãi suất 8,5%/năm.

(v) Vay tín chấp Công ty Cổ phần Beton 6 E&C để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 7,8%/năm.

(vi) Vay tín chấp Công ty TNHH New Equipment để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 12%/năm.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊTÔN 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Trả lại tài sản thuê tài chính	Số cuối năm
Vay ngắn hạn bên liên quan	-	11.363.921.250	-	(4.480.000.000)	-	6.883.921.250
<i>Công ty Cổ phần Xây dựng Đầu tư HB</i>	-	11.363.921.250	-	(4.480.000.000)	-	6.883.921.250
Vay ngắn hạn ngân hàng	332.916.274.672	62.790.034.396	-	(49.614.474.083)		346.091.834.985
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	-	1.034.200.000	-	(1.034.200.000)	-	-
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	1.500.000.000	3.732.867.750	-	(3.719.867.750)	-	1.513.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	151.344.000	-	75.640.000	(151.344.000)	-	75.640.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	15.444.209.597	-	2.945.116.094	(4.286.823.783)	(10.956.894.828)	3.145.607.080
Cộng	350.011.828.269	78.921.023.396	3.020.756.094	(63.286.709.616)	(10.956.894.828)	357.710.003.315

21b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Sài Gòn ⁽ⁱ⁾	-	75.640.000
Vay dài hạn các tổ chức khác	390.000.000	390.000.000
<i>Công ty Cổ phần tư vấn Synectics ⁽ⁱⁱ⁾</i>	<i>390.000.000</i>	<i>390.000.000</i>
Nợ thuê tài chính	3.714.186.880	18.041.623.823
<i>Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng Á Châu ⁽ⁱⁱⁱ⁾</i>	<i>419.571.325</i>	<i>3.787.647.909</i>
<i>Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam ^(iv)</i>	<i>3.294.615.555</i>	<i>5.313.680.001</i>
<i>Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease</i>	-	6.143.476.206
<i>Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh</i>	-	2.287.458.000
<i>Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. HCM</i>	-	509.361.707
Cộng	4.104.186.880	18.117.263.823

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đông Nam Á theo Hợp đồng vay số 138216/HĐTD-TDH/DN ngày 15 tháng 6 năm 2016 để bổ sung vốn sản xuất kinh doanh với lãi suất 7,5%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng xe ô tô Ford mang biển kiểm soát 61C 21470 (xem thuyết minh số V.9).

(ii) Vay tín chấp Công ty Cổ phần tư vấn Synectics để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 1%/năm. Thời hạn vay 02 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

(iii) Vay theo Hợp đồng thuê tài chính của Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Á Châu để thuê mua máy cày lực, máy đập thép PC bar, máy cắt thép PC Bar tự động với lãi suất 8,5%/năm, thời hạn vay 60 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 20 tháng 4 năm 2017.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊTÔN 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (iv) Vay theo các Hợp đồng thuê tài chính của Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam:
- Để thuê mua somi romoóc tải với lãi suất 8,62%/năm, thời hạn vay 48 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 20 tháng 7 năm 2016.
 - Để thuê mua máy xúc với lãi suất 8,15%/năm, thời hạn vay 48 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 20 tháng 10 năm 2016.
 - Để thuê mua xe cầu Sany 80 tấn với lãi suất 8,25%/năm, thời hạn vay 60 tháng. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu ngày 25 tháng 01 năm 2017.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm
Số cuối năm			
Vay dài hạn ngân hàng	7.249.793.960	3.145.607.080	4.104.186.880
Nợ thuê tài chính (bao gồm lãi)	776.904.267	484.391.534	292.512.733
Cộng	8.026.698.227	3.629.998.614	4.396.699.613
Số đầu năm			
Vay dài hạn ngân hàng	226.984.000	151.344.000	75.640.000
Nợ thuê tài chính (bao gồm lãi)	37.595.619.109	17.991.203.093	19.604.416.016
Cộng	37.822.603.109	18.142.547.093	19.680.056.016

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Xử lý tài sản thuê tài chính	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	75.640.000	-	-	-	(75.640.000)	-
Vay dài hạn các tổ chức khác	-	390.000.000	-	-	-	390.000.000
Nợ thuê tài chính	18.041.623.823	-	(2.344.053.744)	(9.038.267.105)	(2.945.116.094)	3.714.186.880
Cộng	18.117.263.823	390.000.000	(2.344.053.744)	(9.038.267.105)	(3.020.756.094)	4.104.186.880

21c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn thanh toán.

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Chi quỹ trong năm	Giảm khác	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	886.350.519	-	-	886.350.519
Quỹ phúc lợi	19.981.325	-	-	19.981.325
Quỹ phúc lợi đã hình thành tài sản cố định	540.989.041	-	(70.092.636)	470.896.405
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	877.935.713	(3.300.000)	-	874.635.713
Cộng	2.325.256.598	(3.300.000)	(70.092.636)	2.251.863.962

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

23. Vốn chủ sở hữu

23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	329.935.500.000	(559.957.325)	72.523.342.462	119.736.572.362	521.635.457.499
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(139.349.280.846)	(139.349.280.846)
Số dư cuối năm trước	<u>329.935.500.000</u>	<u>(559.957.325)</u>	<u>72.523.342.462</u>	<u>(19.612.708.484)</u>	<u>382.286.176.653</u>
Số dư đầu năm nay	329.935.500.000	(559.957.325)	72.523.342.462	(19.612.708.484)	382.286.176.653
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	(322.931.433.079)	(322.931.433.079)
Số dư cuối năm nay	<u>329.935.500.000</u>	<u>(559.957.325)</u>	<u>72.523.342.462</u>	<u>(342.544.141.563)</u>	<u>59.354.743.574</u>

23b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.993.550	32.993.550
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	32.993.550	32.993.550
- Cổ phiếu phổ thông	32.993.550	32.993.550
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	88.040	88.040
- Cổ phiếu phổ thông	88.040	88.040
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	32.905.510	32.905.510
- Cổ phiếu phổ thông	32.905.510	32.905.510
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

24a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền của Công ty bao gồm 595.51 USD (số đầu năm là 621.91 USD).

24b. Nợ khó đòi đã xử lý

Công ty có các khoản nợ phải thu tại ngày kết thúc năm tài chính là 8.816.109.801 VND (số đầu năm là 8.816.109.801 VND) đã được xóa sổ do không có khả năng thu hồi.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động xây dựng	18.216.959.447	134.937.185.420
Doanh thu sản phẩm bê tông	102.899.691.941	312.382.457.905
Doanh thu khác	7.452.443.794	72.990.691.931
Doanh thu chuyển nhượng bất động sản đầu tư	5.760.000.000	-
Cộng	<u>134.329.095.182</u>	<u>520.310.335.256</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty còn phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp		
Thi công công trình	-	324.738.532
Thầu phụ	-	213.108.367
Bán vật tư	-	14.409.353.608
Công ty Cổ phần Balance holding (tên cũ là Công ty Cổ phần Ah Décor, Công ty Cổ phần Tập đoàn Green, Công ty Cổ phần Thương mại Cung ứng Vật liệu Aurora, Công ty Cổ phần Thương mại Cung ứng Vật liệu Sao Mai)		
Bán vật tư	-	16.911.668.246

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm giá hàng bán.

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hoạt động xây dựng	102.007.060.604	167.023.100.395
Giá vốn của sản phẩm bê tông	122.103.050.679	271.498.670.912
Giá vốn khác	5.808.373.073	76.353.484.592
Giá vốn bất động sản đầu tư	3.331.278.400	-
Cộng	233.249.762.756	514.875.255.899

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	68.560.767	243.285.200
Lãi tiền cho vay	1.525.020.335	3.008.282.442
Cổ tức được chia	-	200.929.600
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	73.362.773
Lãi chuyển nhượng vốn	-	56.041.000
Cộng	1.593.581.102	3.581.901.015

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	44.664.943.693	48.062.407.450
Chi phí lãi từ hợp tác đầu tư - Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp	27.423.986.667	-
Lãi mua hàng trả chậm	218.142.705	1.014.980.513
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	17.579.394
Dự phòng giảm giá cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	118.325.048.000	-
Lỗ do chuyển nhượng khoản đầu tư	2.500.000.000	50.000.000.000
Chiết khấu thanh toán	197.299.547	1.519.412.532
Cộng	193.329.420.612	100.614.379.889

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊTÔN 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Chi phí bán hàng**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	494.268.560	3.730.414.435
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	381.486
Các chi phí khác	20.868.000	223.575.570
Cộng	515.136.560	3.954.371.491

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	8.288.067.441	11.703.322.117
Chi phí vật liệu quản lý	261.569.435	682.287.876
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.333.334	12.649.332
Dự phòng phải thu khó đòi	-	(6.163.724.000)
Trợ cấp thôi việc	5.892.881.590	4.690.463.946
Chi phí dịch vụ tư vấn hành chính	-	4.837.485.848
Chi phí dịch vụ mua ngoài	126.481.303	248.256.817
Các chi phí khác	9.891.306.435	12.171.532.981
Cộng	24.466.639.538	28.182.338.917

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.043.502.134	9.112.387.680
Thu từ bảo hành Công trình	-	402.149.860
Thu từ các khoản nợ không phải trả	804.846.920	-
Thu nhập khác	11.425.000	6.692.000
Cộng	1.859.774.054	9.521.229.540

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Phạt nộp chậm BHXH	92.617.086	296.812.656
Phạt chậm nộp thuế và vi phạm hành chính	266.734.233	-
Lỗi thanh lý nhà máy Beton 6 Long Hậu	300.642.238	24.688.577.905
Lãi phạt nợ quá hạn các nhà cung cấp	4.023.519.300	-
Các khoản chi phí khác	355.074.129	50.048.400
Cộng	5.038.586.986	25.035.438.961

10. Lãi trên cổ phiếu**10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông	(322.931.433.079)	(139.349.280.846)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(322.931.433.079)	(139.349.280.846)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	32.905.510	32.905.510
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(9.814)	(4.235)

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊTÔNG 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	53.986.395.917	198.999.183.441
Chi phí nhân công	31.192.258.113	71.219.053.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.033.508.778	14.171.923.319
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.158.181.012	2.075.285.621
Chi phí khác	40.461.058.917	123.606.195.665
Cộng	136.831.402.737	410.071.641.046

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Đầu tư vào Công ty Cổ phần 3D bằng việc cân trừ công nợ phải thu của Công ty TNHH đầu tư xây dựng và phát triển Tân Việt và Ông Vũ Đức Lợi	118.460.048.000	-
Đầu tư vào Công ty Cổ phần Balance holding (tên cũ là Công ty Cổ phần Ah Décor, Công ty Cổ phần Tập đoàn Green, Công ty Cổ phần Thương mại Cung ứng Vật liệu Aurora, Công ty Cổ phần Thương mại Cung ứng Vật liệu Sao Mai) bằng việc cân trừ công nợ phải thu của Công ty TNHH đầu tư xây dựng và phát triển Tân Việt	32.830.800.000	-
Giảm khoản đầu tư vào Cổ phần Công ty CP Bê tông 620 Châu Thới bằng cách cân trừ công nợ phải trả bà Trương Thanh Thúy	10.000.000.000	

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÉTON 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Các thành viên Hội đồng quản trị		
Lãi cho vay	-	1.744.877.778
Tổng Giám đốc		
Tạm ứng	-	1.006.373.536
Cho Công ty mượn tiền	1.034.200.000	-

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.5 và V.6a.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.790.962.019	2.719.984.435
Thù lao được hưởng	-	126.000.000
Tiền thưởng, phụ cấp	1.000.000	197.574.952
Cộng	1.791.962.019	3.043.559.387

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Xây dựng Đầu tư HB	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Balance holding (tên cũ là Công ty Cổ phần Ah Décor, Công ty Cổ phần Tập đoàn Green, Công ty Cổ phần Thương mại Cung ứng Vật liệu Aurora, Công ty Cổ phần Thương mại Cung ứng Vật liệu Sao Mai)	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây Dựng Công Nghiệp tại Tây Ninh	Chi nhánh Công ty của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kỹ thuật H&B	Công ty liên kết

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Xây dựng Đầu tư HB		
Chi phí lãi vay	-	182.071.233
Vay	-	8.000.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp		
Lãi vay	1.352.325.000	1.065.696.331
Mua vật tư	-	10.363.101.945
Cho vay	-	17.900.000.000
Chi phí lãi vay phải trả	-	697.289.016
Vay	-	11.450.000.000
Chuyển tiền hợp tác đầu tư	-	167.560.000.000
Lãi hợp tác đầu tư	27.423.986.667	-
Công ty Cổ phần Balance holding (tên cũ là Công ty Cổ phần Ah Décor, Công ty Cổ phần Tập đoàn Green, Công ty Cổ phần Thương mại Cung ứng Vật liệu Aurora, Công ty Cổ phần Thương mại Cung ứng Vật liệu Sao Mai)		
Mua nguyên vật liệu	-	26.829.317.131
Doanh thu cung cấp dịch vụ	238.523.411	-
Doanh thu cho thuê kho	-	-
Chi phí lãi vay	-	164.315.333
Vay	-	20.920.000.000
Cho vay	100.000.000	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.6a, V.15, V.16, V.19, V.20 và V.21a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực xây dựng: xây dựng công trình.
- Lĩnh vực sản xuất: sản xuất bê tông các loại như: cọc ống, cọc vuông, dầm, ván ép.
- Lĩnh vực khác: bán vật tư, dịch vụ lao phóng và vận chuyển.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6

Địa chỉ: Km 1877 Quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán năm trước đã được điều chỉnh trình bày khoản công nợ phải trả cho Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp theo hợp đồng hợp tác kinh doanh (xem thuyết minh V.20b) sang dài hạn.

Ảnh hưởng của các điều chỉnh này đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính giữa niên độ như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán				
Nợ ngắn hạn	300	736.257.397.022	(21.000.000.000)	715.257.397.022
Phải trả ngắn hạn khác	310	75.440.565.068	(21.000.000.000)	54.440.565.068
Nợ dài hạn	330	164.677.263.823	21.000.000.000	185.677.263.823
Phải trả dài hạn khác	337	146.560.000.000	21.000.000.000	167.560.000.000

4. Thông tin về hoạt động liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 Công ty tiếp tục bị lỗ 322.931.433.079 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 342.544.141.563 VND. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 312.145.475.596 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc dự kiến sẽ cơ cấu lại hoạt động của Công ty tập trung vào sản xuất kinh doanh những sản phẩm có lãi. Bên cạnh đẩy mạnh hoạt động thu hồi công nợ phải thu khó đòi Công ty cũng đang làm việc với các Ngân hàng để cơ cấu lại nợ vay và lịch trả nợ đồng thời theo dõi các khoản vay và lãi vay sẽ được gia hạn thời gian trả nhằm giảm áp lực trả nợ vay của Công ty trong thời gian ngắn hạn. Do vậy, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.


Nguyễn Thị Ngọc Trâm
Kế toán trưởng/Người lập



Bình Dương, ngày 21 tháng 5 năm 2019 
Phạm Văn Hiên
Giám đốc điều hành

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊTÔN 6

Địa chỉ: Km 1877 quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
 BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Năm nay	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	14.133.092.482	102.899.691.941	13.212.443.794	-	130.245.228.217
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	14.133.092.482	102.899.691.941	13.212.443.794	-	130.245.228.217
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(87.873.968.122)	(19.718.495.298)	4.072.792.321	-	(103.519.671.099)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(24.466.639.538)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					(127.986.310.637)
Doanh thu hoạt động tài chính					1.593.581.102
Chi phí tài chính					(193.329.420.612)
Thu nhập khác					1.859.774.054
Chi phí khác					(5.038.586.986)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(30.470.000)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					(322.931.433.079)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	111.742.325.534	200.000.000	-	111.942.325.534
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	72.651.080	12.146.349.760	70.092.636	-	12.289.093.476
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	286.891.325	-	-	-	286.891.325

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊT ON 6

Địa chỉ: Km 1877 quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Năm trước	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	134.937.185.418	312.382.457.905	72.990.691.933	-	520.310.335.256
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	134.937.185.418	312.382.457.905	72.990.691.933	-	520.310.335.256
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(32.085.914.977)	36.929.415.502	(3.362.792.659)	-	1.480.707.866
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(28.182.338.917)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					(26.701.631.051)
Doanh thu hoạt động tài chính					3.581.901.015
Chi phí tài chính					(100.614.379.889)
Thu nhập khác					9.521.229.540
Chi phí khác					(25.035.438.961)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(100.961.500)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					(139.349.280.846)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	41.277.607.773	-	-	41.277.607.773
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	2.408.708.646	11.750.565.335	82.741.974	-	14.242.015.955
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	(629.649.860)	(5.936.224.000)	-	-	(6.565.873.860)

CÔNG TY CỔ PHẦN BETON 6

Địa chỉ: Km 1877 quốc lộ 1 K, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Số cuối năm

Tài sản trực tiếp của bộ phận

Tài sản phân bổ cho bộ phận

Các tài sản không phân bổ theo bộ phận

Tổng tài sản

Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận

Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận

Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận

Tổng nợ phải trả

Số đầu năm

Tài sản trực tiếp của bộ phận

Tài sản phân bổ cho bộ phận

Các tài sản không phân bổ theo bộ phận

Tổng tài sản

Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận

Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận

Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận

Tổng nợ phải trả

Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
159.061.981.689	181.039.492.012	27.059.090.126	-	367.160.563.827
-	126.196.495.618	920.433.956	-	127.116.929.574
				443.888.477.511
				938.165.970.912
68.244.919.927	43.789.922.367	10.137.087.162	-	122.171.929.456
			-	-
				756.639.297.882
				878.811.227.338
264.292.626.035	340.410.685.348	38.493.719.707	-	643.197.031.090
9.991.752.098	48.743.436.038	540.215.779	-	59.275.403.915
				580.748.402.493
				1.283.220.837.498
98.711.266.577	84.332.497.444	12.182.376.177	-	195.226.140.198
-	-	-	-	-
				705.708.520.647
				900.934.660.845

Bình Dương, ngày 21 tháng 5 năm 2019



Phạm Văn Hiến
Giám đốc điều hành

Nguyễn Thị Ngọc Trâm
Kế toán trưởng/Người lập

